

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 647/TTr-STNMT ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 37/BC-STP ngày 08 tháng 02 năm 2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 703/SNV ngày 14 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 472/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
Ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định hiện hành của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thẩm định các chỉ tiêu môi trường và đa dạng sinh học trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức xác nhận việc đăng ký và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh

học và việc thực hiện bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cấp, điều chỉnh sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc thống kê hàng năm các chỉ tiêu về tình hình phát sinh và xử lý chất thải tại địa phương; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật; thẩm định, kiểm tra xác nhận việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về cải tạo phục hồi môi trường và thông báo số tiền để ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu theo thẩm quyền;

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phòng ngừa, bảo vệ, khắc phục, cải tạo môi trường, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai huyện, thành phố trở lên; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; chủ trì xây dựng năng lực và huy động lực lượng khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố gây ra theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Tổ chức thực hiện theo thẩm quyền việc lập, sửa đổi, bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý triệt để; xác nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để; kiểm tra công tác xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, việc thực hiện hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo quy định của pháp luật; công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện việc đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận về môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (phần do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm), gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

k) Tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, bồi thường và phục hồi môi trường; thu phí bảo vệ môi trường;

l) Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường và đa dạng sinh học của địa phương; tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc, quản lý số liệu quan trắc môi trường và đa dạng sinh học theo thẩm quyền;

m) Tổ chức điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, đánh giá các hệ sinh thái, loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm) và nguồn gen bị suy thoái; đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp, mô hình bảo tồn, phục hồi, sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học tại địa phương;

n) Hướng dẫn, tổ chức điều tra, lập danh mục loài ngoại lai xâm hại và thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu về các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; hướng dẫn kiểm tra các hoạt động về quản lý nguồn gen trên địa bàn tỉnh;

o) Tổ chức thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường; xây dựng, cập nhật, duy trì và vận hành hệ thống thông tin, tư liệu, cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá, dự báo và cung cấp thông tin về ảnh hưởng của ô nhiễm và suy thoái môi trường đến con người, sinh vật; tổng hợp và công bố thông tin về môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

p) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh và công tác bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chủ trì hoặc tham gia thực hiện các dự án trong nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Thanh tra Sở trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra phát hiện các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh và đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

5. Tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm công chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.
2. Chi cục trưởng là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan theo quy định của pháp luật.
3. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công một số lĩnh vực công tác của Chi cục; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ công tác được phân công; đồng thời cùng Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.
4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Chi cục

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp;
2. Phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường;
3. Phòng Kiểm soát ô nhiễm.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế công chức của Chi cục bao gồm:
 - a) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao hàng năm.
 - b) Chi cục trưởng xác định tổng số biên chế công chức theo Đề án vị trí việc làm của Chi cục báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đủ biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.
2. Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Tổng cục Môi trường

Chi cục chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ có liên quan theo Quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 10: Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Ngọc Căng